TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** TỈNH CAO BẰNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/ HSST
Ngày 28 tháng 2 năm 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TK– TỈNH CB

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Phóng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Tâm.

Ông Hoàng Văn Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Nọong - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện TK– tỉnh CB.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TKtham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 2 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh CB xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 03/2019/TLST -HS ngày 28 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

- *Bị cáo:* **Tô Văn Ch**; Sinh ngày 20 tháng 5 năm 1976 tại Trùng Khánh, CB; NĐKHKTT: xóm KC - xã LH - huyện TK – tỉnh CB.
Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Trình độ học vấn: 1/12;

Dân tộc: Tày;

Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Tô Văn Q (Đã chết); và bà: Lô Thị Th (SN: 1946);

Có vợ: Hoàng Thị Th (SN: 1982) và 01 con, 16 tuổi.

Anh chị em ruột: gia đình có 03 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không có;

Hiện nay bị cáo đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh từ ngày 30/10/2018.

(Có mặt)

- *Người có quyền lợi liên quan:*

Hoàng Thị Th; Sinh năm: 1982.

Trú tại: xóm KC- xã LH- huyện TK- tỉnh CB.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 22 giờ 00 phút ngày 30/10/2018,tại khu vực tổ 2 thị trấn Trùng Khánh, tổ công tác Công an huyện Trùng Khánh đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát thì phát hiện một đối tượng nam giới điều khiển xe máy hướng Thị trấn TK đi thành phố CB, phía sau xe có chở 02 (hai) bao tải có nhiều biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã yêu cầu dừng xe kiểm tra và phát hiện bên trong 02 (Hai) bao tải có chứa 36 vật hình trụ , vỏ giấy màu đỏ, vỏ bên ngoài in chữ nước ngoài. Qua khai thác, đối tượng tên Tô Văn Ch, sinh năm 1976, trú tại xóm KC, xã LH, huyện TK, tỉnh CB.Chuyền khai nhận số hàng chứa trong 02 (hai) bao tải trên là pháo. (BL 03,04)

Ngày 31/10/2018 cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện TKtiến hành cân số vật chứng nghi là pháo nổ đã thu giữ: qua cân có khối lượng là 52 kg (năm mươi hai ki lô gam) và tách một phần để giám định ký hiệu M1.

Cùng ngày 31/10/2018 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện TKra quyết định trưng cầu giám định số vật chứng nghi là pháo nổ đã thu giữ. Tại kết luận giám định số 6091A/C09-P2 ngày 01/11/2018 của Viện khoa học Hình sự - Bộ công an kết luận: “Mẫu vật ký hiệu M1 gửi giám định là pháo nổ có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo khi đốt có gây tiếng nổ”.

Tại Cơ quan Điều tra, Tô Văn Ch khai nhận số pháo bị thu giữ có nguồn gốc từ Trung Quốc. Ngày 30/10/2018, Ch đi bốc hàng thuê tại khu vực mốc 771 thuộc địa phận xã NC, TK, CB, tại đây Ch gặp và được một người đàn ông Việt Nam, khoảng 40 tuổi, không rõ họ tên, địa chỉ thuê vận chuyển 02 (hai) bao tải hàng đến bãi gạch QT, thị trấn TK sẽ có người đón và trả tiền công vận chuyển là 500.000đ. Chuyền nhận lời vận chuyển 02 (hai) bao tải hàng trên về thị trấn Trùng Khánh, trong quá trình vận chuyển Ch biết số hàng trên là pháo. Đến khu vực tổ 2 thị trấn TK thì bị tổ công tác Công an huyện TKbắt quả tang. (BL: 35,36,41,42,45,48).

Quá trình điều tra bị cáo Ch chưa có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo xác nhận không bị ép cung, nhục hình, sức khỏe bình thường, tỉnh táo, minh mẫn khai báo. Được tống đạt Bản Cáo trạng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử trước khi mở phiên tòa. Tự đọc Cáo trạng, nghe công bố tại phiên tòa, không có ý kiến thắc mắc gì đối với bản Cáo trạng. Được giải thích rõ quyền và nghĩa vụ của bị cáo, không xin thay đổi những người tiến hành tố tụng.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKSTK ngày 25 tháng 01 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện TKđã truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh CB để xét xử Tô Văn Ch về tội "*Vận chuyển hàng cấm"* theo điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Tô Văn Ch về tội Vận chuyển hàng cấm; Và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tô Văn Ch từ 3 năm đến 4 năm tù.

Về vật chứng vụ án: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với 52 Kg pháo cần tịch thu tiêu hủy (Chưa trừ phần giám định);

- 01 xe máy BKS 11X1 - 2337 đã qua sử dụng, số máy 048565, số khung 048565; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Đinh Thị Th. Chị Th không biết Ch mang xe đi chở pháo. Do vậy, cần trả lại xe cho chủ sở hữu Hoàng Thị Th; 01 giấy đăng ký mô tô mang tên Đinh Thị Th, địa chỉ tổ 7 phường TG, thành phố CB;

- 01 điện thoại Iphone màu trắng, số IMEI 012957009878668;trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị Th (vợ của bị cáo)

- Số tiền 170.000đ (một trăm bảy mươi nghìn đồng), trả lại cho bị cáo Ch. vì không liên quan đến vụ án.

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TK tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/01/2019.

Về án phí: Buộc bị cáo Tô Văn Ch phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo Tô Văn Ch đã khai nhận hành vi của mình, phù hợp với lời khai tại cơ quan Điều tra, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh. Lời khai của bị cáo cũng đã được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét vật chứng thu được, Biên bản cân tang vật, Bản kết luận giám định số 6091A ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Viện khoa học Hình sự - Bộ công an, cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư năm 2014 (Luật sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư 2014) trong đó có quy định "*Kinh doanh pháo nổ*" vào ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh. Quy định này có hiệu lực từ ngày 01/01/2017; và vi phạm vào Điều 4 Nghị định số 36/2009/NĐ-CP ngày

15/4/2009 của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo là loại hàng hóa cấm kinh doanh. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết tội bị cáo Tô Văn Ch đã phạm vào tội *"Vận chuyển hàng cấm"* theo điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện TK đã truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe con người, là nguồn nguy hiểm gây ra các vụ cháy và gây mất trị an trong xã hội; trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế đối với các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm lưu thông (kinh doanh). Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, trước khi thực hiện hành vi vận chuyển pháo nổ đều ý thức được pháo nổ các loại là hàng hóa Nhà nước cấm sản xuất, kinh doanh, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển…; nhưng do hám lợi nên vẫn cố thực hiện nhằm thu lợi bất chính. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm do chính hành vi của mình gây ra.

[4] *Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ :*

Bị cáo Tô Văn Ch sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi ăn học đến lớp 1/12, bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tô Văn Ch thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Tình tiết giảm nhẹ không có; tình tiết tăng nặng: không có. Xét thấy, bị cáo Chuyền có nhân thân xấu, ngày 08/9/2011 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh CB tuyên phạt 4 năm tù về tội Buôn lậu theo khoản 2 Điều 153 Bộ luật Hình sự 1999. Do đó khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có ý thức giáo dục, cải tạo bản thân trở thành những người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về vật chứng vụ án gồm:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy số pháo có trọng lượng 52 kg (năm mươi hai ki lô gam) chưa trừ phần gửi giám định;

- Tại Biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay, Người có quyền lợi liên quan Hoàng Thị Th khai chiếc xe máy là do chị mua lại vào đầu năm 2012 với giá 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng chẵn), giấy tờ xe mang tên Đinh Thị Th (Địa chỉ: tổ 7 , phường TG, thành phố CB, tỉnh CB). Chưa sang tên đổi chủ nay chị yêu cầu được trả lại tài sản. Xét thấy, chiếc xe xác định thuộc chủ sở hữu Hoàng Thị Th, chị Th không biết bị cáo Ch mang xe đi chở pháo. Do đó, tuyên trả lại cho chị Hoàng

Thị Th (Trú tại: xóm KC, xã LH– huyện TK– tỉnh CB): 01 xe mô tô BKS 11X1-2337 màu đen, đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Đinh Thị Th (Địa chỉ: tổ 7, phường TG, thành phố CB, tỉnh CB).

- Trả lại cho chị Th 01 điện thoại di động Iphone 4 màu trắng, số IMEI 012957009878668,

- Số tiền 170.000đ (một trăm bảy mươi nghìn đồng), trả lại cho bị cáo.

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TKtại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/01/2019.

[6] Về nguồn gốc số pháo đã thu giữ: Theo Tô Văn Ch khai nhận số pháo thu giữ có nguồn gốc từ bên Trung Quốc, Chuyền chỉ là người vận chuyển thuê cho một người đàn ông Việt Nam khoảng 40 tuổi, không biết rõ họ gì, tuổi, địa chỉ nên không đủ cơ sở để mở rộng điều tra vụ án.

[7] *Về án phí*: Buộc bị cáo Tô Văn Ch phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tô Văn Ch phạm tội "*Vận chuyển hàng cấm"*.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191Bộ luật Hình sự.

Xử phạt các bị cáo Tô Văn Ch 3 (ba năm) tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 30/10/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy số pháo có trọng lượng 52 kg (năm mươi hai ki lô gam) chưa trừ phần gửi giám định;

- Tuyên trả lại cho chị Hoàng Thị Th (Trú tại: xóm KC- xã LH– huyện TK– tỉnh CB): 01 xe mô tô BKS 11X1- 2337 màu đen, đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Đinh Thị Th (Địa chỉ: Tổ 7 phường TG, thành phố CB, tỉnh CB).

- 01 điện thoại Iphone 4 màu trắng, số IMEI 012957009878668; trả lại cho người có quyền lợi liên quan chị Hoàng Thị Th;

- Số tiền 170.000đ (một trăm bảy mươi nghìn đồng).Trả lại cho bị cáo Ch vì không liên quan đến vụ án.

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TK tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/01/2019.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Tô Văn Ch phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước.

4. Báo quyền kháng cho bị cáo, Người có quyền lợi liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh CB;
- VKSND tỉnh CB;
- VKSND huyện Trùng Khánh;
- Công an huyện Trùng Khánh;
- Sở tư pháp tỉnh CB;
- Chi cục THADS huyện Trùng Khánh;
- UBND xã Lăng Hiếu;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu HS THAHS;
- Lưu hồ sơ.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nông Văn Phóng